TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-5-2024
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 402/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn C - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Chị Lưu Kim N - sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 28/9/2023 của nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày: Tôi và chị Lưu Kim N có tìm hiểu nhau trước được 03 năm nên đến năm 2001 chúng tôi được cha mẹ hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/4/2018.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tôi sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cải vã và chúng tôi đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm

với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Lưu Kim N.

Về con chung: Anh Trần Văn C xác định anh và chị N có 02 người con chung tên Trần Chí N1 - sinh ngày 08/8/2005 và Trần Chí V - sinh ngày 22/5/2018, hiện nay cháu N1 đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu V đang sống với chị N nên anh C đồng ý giao cháu V cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với vợ tôi là Lưu Kim N.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên, tôi không có yêu cầu thêm gì.

Đối với chị Lưu Kim N trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị N nhiều lần nhưng chị vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn đã được thông báo và tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn với chị Lưu Kim N. Về con chung: Giao cháu Trần Chí V - sinh ngày 22/5/2018 cho chị Lưu Kim N được tiếp tục, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Trần Văn C và chị Lưu Kim N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn C là nguyên đơn và chị Lưu Kim N là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh C có đơn xin xét xử vắng mặt còn chị N được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi chị có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng chị không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh C và chị N là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Lưu Kim N kết hôn với nhau vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/4/2018 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của anh Trần Văn C và chị Lưu Kim N là hôn nhân tự nguyện và trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Anh C cho rằng do vợ chồng tôi sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cải vã và anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Do đó, ngày 26/3/2024 và ngày 15/4/2024 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị N không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị N. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 do chị N bỏ địa phương đi và anh C có tìm kiếm nhưng không gặp được chị. Đồng thời, anh C cũng tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương chị N nên cương quyết xin ly hôn với chị. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C.

Đối với chị Lưu Kim N, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà chị N tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật nhưng chị N không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của chị. Từ đó, cho thấy chị N đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của anh C. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt chị Lưu Kim N theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Anh Trần Văn C xác định anh và chị Lưu Kim N có 02 người con chung tên Trần Chí N1 - sinh ngày 08/8/2005 và Trần Chí V - sinh ngày

22/5/2018, hiện nay cháu N1 đã trưởng thành nên anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết còn cháu V đang sống với chị N nên anh C đồng ý giao cháu V cho chị N được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh C xác định khi chị N bỏ địa phương đi và đã dắt cháu V theo từ năm 2019 đến nay và hiện nay anh không biết cháu V đang ở đâu. Đồng thời, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay cháu V con của anh C và chị N không có ở địa phượng nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của cháu V được nhưng anh C đồng ý giao cháu V cho chị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyên này của anh C.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Trần Văn C có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn C xác định anh và chị Lưu Kim N không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn C phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000785, ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn C được ly hôn với chị Lưu Kim N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Chí V - sinh ngày 22/5/2018 cho chị Lưu Kim N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Trần Văn C có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng anh Trần Văn C phải nộp do anh có yêu cầu xin ly hôn nhưng anh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000785, ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, anh Trần Văn C đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 27/5/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thới Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh